

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÙNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG
Bản án số: 84/2024/HS-ST
Ngày 19/9/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Quốc Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nông Thế Hạp và bà Mã Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 76/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Lý Trung T; tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày 27/4/1991 tại xã N, huyện T, tỉnh C.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm T, xã N, huyện T, tỉnh C; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Con ông Lý Xuân T1, sinh năm 1967 và bà Lục Thị T2, sinh năm 1969; Vợ: Nông Thị H (đã ly hôn); Con: có 01 con 04 tuổi.

Tiền án: 02 tiền án. Ngày 06/9/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xử phạt 18 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản, ngày 28/9/2018 chấp hành xong hình phạt tù; Ngày 05/3/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xử phạt 03 năm tù về Tội vận chuyển hàng cấm; 01 năm tù về Tội trốn khỏi nơi giam, giữ. Tổng hợp hình phạt là 04 năm tù, ngày 19/11/2023, chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19/6/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh C. (Có mặt).

2. Lý Trường D; tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày 14/7/1995 tại xã N, huyện T, tỉnh C.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm T, xã N, huyện T, tỉnh C; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề

nghiep: Trồng trọt; Con ông Lý Văn T3, sinh năm 1967 và bà Lý Thị H1, sinh năm 1968; Vợ, con: Không có.

Tiền án: 02 tiền án. Ngày 29/4/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xử phạt 09 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản; Ngày 27/12/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, ngày 01/10/2022 chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19/6/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt).

* Bị hại: Anh Hoàng Văn C, sinh năm 1972; Địa chỉ: xóm P - Pác Thay - Đ, xã N, huyện T, tỉnh C. (Vắng mặt)

* Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Bùi Văn C1; sinh năm 1972; trú tại: Tổ dân phố D, thị trấn T, huyện T, tỉnh C. (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Anh Lý Xuân T1; sinh năm 1967; trú tại: xóm T, xã N, huyện T, tỉnh C. (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/4/2024, Hoàng Văn C, sinh năm 1972, trú tại xóm P - P - Đ, xã N, huyện T, tỉnh C có đơn trình báo đến Công an xã N, huyện T về việc khoảng 05 giờ 50 phút ngày 07/4/2024, khi đứng ở sân Trường Tiểu học A thấy 02 nam thanh niên điều khiển xe mô tô, người ngồi sau kéo theo một con chó màu trắng. Nghi trộm cắp tài sản anh liền chạy bộ đuổi theo nhưng không kịp. Sau khi về nhà anh phát hiện con chó đực màu trắng nặng khoảng 12 kg của mình bị mất trộm.

Quá trình điều tra xác định được Lý Trung T, sinh năm 1991 và Lý Trường D, sinh năm 1995, cùng trú tại xóm T, xã N, huyện T, tỉnh C đều có tiền án về Tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Khoảng 05 giờ sáng ngày 07/4/2024, Lý Trung T gọi điện thoại cho Lý Trường D rủ đi trộm chó bán lấy tiền mua ma túy về sử dụng. D đồng ý. Tuyến liền chuẩn bị một đoạn dây cáp dài khoảng 01m chế thành thòng lọng và 01 bao tải rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11X1-0588 đến đón D. D điều khiển xe mô tô, T ngồi sau đi xung quanh xã N tìm trộm chó. Khi đến trước cổng nhà Hoàng Văn T4 ở xóm P - P - Đ, xã N phát hiện 01 con chó màu trắng. Quan sát thấy không có người, cổng và cửa nhà đều khóa. D điều khiển xe mô tô lại gần. T ngồi sau dùng dây thòng lọng quàng vào cổ chó rồi cả hai điều khiển xe mô tô kéo con chó đi. Khi đi vượt Trường Tiểu học A khoảng 300m thì dừng xe mô tô, dứt chó vào bao tải rồi điều khiển xe mô tô ra thị trấn T bán cho Bùi Văn C1, sinh năm 1977, tạm trú tại Tổ dân phố D, thị trấn T, huyện T, tỉnh C, khi cân lên được 12kg bán với giá 650.000 đồng. D cầm tiền rồi cùng T vào chợ mua bánh và thuốc lá hết 50.000 đồng, số tiền còn lại chia đôi mỗi người 300.000 đồng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Bùi Văn C1 trình bày: khoảng 06 giờ 00, ngày 07/4/2024, tôi có mua một con chó màu lông trắng, giống chó đực, có khối lượng 12kg với hai thanh niên đi xe máy, không rõ tên, tuổi, địa chỉ với giá 650.000 đồng. Tôi không biết con chó kể trên là tài sản do trộm cắp mà có, trưa ngày 07/4/2024, tôi đã giết mổ con chó và mang ra chợ thị trấn T bán. Đối với số tiền 650.000 đồng mua chó, tôi không yêu cầu họ phải trả lại tiền cho tôi. Ngoài ra, tôi không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐGTS ngày 26/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận: 01 con chó màu trắng khối lượng 12 kg tại thời điểm ngày 07/4/2024 có giá trị 780.000 đồng.

Kết quả điều tra xác định: Lý Trung T và Lý Trường D đã khai nhận toàn bộ nội dung diễn biến thực hiện hành vi phạm tội của mình. Mục đích T và D trộm cắp là lấy trộm con chó và đem đi bán lấy tiền để mua ma túy về sử dụng.

Lời khai của các bị cáo Lý Trung T và Lý Trường D phù hợp với lời khai của bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng và tài sản tạm giữ: Trong quá trình điều tra xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên ngày 02/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter Gravita màu đen - bạc, biển kiểm soát 11X1-0588 tạm giữ đối với Lý Trung T cho chủ tài sản là ông Lý Xuân T1 là đúng quy định của pháp luật.

Cáo trạng số 77/CT-VKSTK ngày 21 tháng 8 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố các bị cáo Lý Trung T và Lý Trường D về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa:

Hai bị cáo thừa nhận Cáo trạng phản ánh đúng diễn biến hành vi mà mình thực hiện, nhận thức hành vi này là sai, vi phạm pháp luật.

Bị cáo Lý Trung T khai: Bản thân nghiện ma túy và lệ thuộc và ma túy từ khoảng năm 2014 với hình thức sử dụng là chích đưa ma túy qua đường máu vào cơ thể. Bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định. Nên khoảng vài ngày trước khi thực hiện hành vi trộm cắp, cả hai lên con nghiện ma túy nên đã cùng nhau bàn bạc, rủ nhau đi trộm chó. Đến khoảng 05 giờ sáng ngày 07/4/2024, bị cáo gọi điện cho Lý Trường D để đi bốc hàng hóa tại xã N nhưng D từ chối vì mệt, nên bị cáo rủ D đi trộm chó để bán lấy tiền để sử dụng ma túy, nghe vậy D đồng ý. Nguồn gốc những dụng cụ dùng để trộm chó đều do bị cáo chuẩn bị. Chiếc xe máy bị tạm giữ là xe của bà tên Hoàng Thị T5 do không sử dụng đã cho bố của bị cáo, khi bị cáo sử dụng chiếc xe để thực hiện hành vi phạm tội bố bị cáo không biết.

Bị cáo Lý Trường D xác nhận những lời khai của bị cáo Lý Trung T là đúng và thừa nhận do bản thân bị cáo nghiện ma túy từ năm 2018 nên để có ma túy sử dụng bị cáo đã cùng Lý Trung T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Trong quá trình, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở của bị cáo không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Bị hại anh Hoàng Văn C khai: Anh yêu cầu hai bị cáo liên đới bồi thường thiệt hại đối với giá trị con chó bị trộm cắp theo Kết luận định giá tài sản là 780.000 đồng. Về trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Ngoài ra anh C không yêu cầu gì thêm.

Các bị cáo nhất trí liên đới bồi thường số tiền 780.000 đồng, mỗi bị cáo 390.000 đồng theo yêu cầu của bị hại Hoàng Văn C.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lý Xuân T1 khai: Ông là bố đẻ của Lý Trung T, khoảng 05 giờ sáng ngày 07/4/2024 tôi thấy T điều khiển chiếc xe mô tô của gia đình rời khỏi nhà đi đâu làm gì không rõ, tôi không biết T sử dụng chiếc xe để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Nguồn gốc chiếc xe này, vào năm 2013 tôi đã mua với chị Nguyễn Thị Nguyệt Á với số tiền 10.000.000 đồng. 02/8/2024, tôi đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T trả lại chiếc xe, tôi không có yêu cầu gì thêm. Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho T.

Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lý Trung T và bị cáo Lý Trường D mức án từ 06 đến 12 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 19/6/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các bị cáo với bị hại, các bị cáo phải liên đới bồi thường giá trị con chó đã trộm cắp là 780.000 đồng cho bị hại. Về vật chứng vụ án: đã được trả lại cho chủ sở hữu nên không xem xét. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các Bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Qua quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của

mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm mất tài sản, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên đủ căn cứ để Hội đồng xét xử kết luận: Lý Trung T, Lý Trường D đều có tiền án về Tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Khoảng 05 giờ 50 ngày 07/4/2024, tại xóm P - P - Đ, xã N, huyện T, tỉnh Cao Bằng, Lý Trung T và Lý Trường D có hành vi trộm cắp 01 con chó đực màu trắng có giá trị 780.000 đồng của ông Hoàng Văn C.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có ý thức che giấu, lén lút, lợi dụng lúc sáng sớm khi chủ tài sản sơ hở trong việc quản lý tài sản để trộm cắp tài sản. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội ở địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, trái pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện với lỗi cố ý. Trong vụ án này, bị cáo T là người chủ động lên kế hoạch, gọi điện, bàn bạc với bị cáo D cùng thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo thực hiện tội phạm với vai trò đồng phạm giản đơn nhưng xét về vai trò, tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội thì bị cáo T có vai trò và tính nguy hiểm hơn bị cáo D nên khi lượng hình cũng phải chịu mức hình phạt cao hơn. Mặc dù tài sản mà hai bị cáo trộm cắp chỉ có giá trị 780.000 đồng, tuy nhiên khi hai bị cáo thực hiện hành vi phạm tội chưa được xóa án tích về hành vi phạm tội trước đó. Do đó, hành vi của các bị cáo đã có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện đã truy tố và đề nghị mức án đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; các bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được áp dụng khi lượng hình.

Về nhân thân: Các bị cáo có 02 tiền án, các bị cáo sử dụng ma túy là chất mà Nhà nước ta nghiêm cấm tàng trữ, sử dụng dưới mọi hình thức nên là người có nhân thân xấu. Vì vậy, căn cứ tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội và nhân thân cần có mức án nghiêm minh đối với bị cáo để răn đe cũng như phòng ngừa chung. Xét thấy mức án mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4]. Về vật chứng và tài sản tạm giữ: Qua điều tra xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; các Điều 584, 585, 587 và 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường thiệt hại cho người bị hại với tổng số tiền là 780.000 đồng (Bảy trăm tám mươi nghìn đồng). Do mức độ lỗi của hai bị cáo là ngang nhau, nên mỗi bị cáo phải bồi thường cho bị hại theo phần bằng nhau với số tiền là 390.000 đồng.

Đối với số tiền 680.000 đồng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bùi Văn C1 tự nguyện không yêu cầu trả lại nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của anh C1. Sau này nếu các bên có yêu cầu sẽ khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

[6]. Đối với Bùi Văn C1 là người mua con chó với Lý Trung T và Lý Trường D, do không biết nguồn gốc con chó là do trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý về hành vi “chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là đúng quy định của pháp luật.

Đối với sợi dây cáp bị cáo T sử dụng để câu trộm chó, bị cáo khai đã ném xuống cạnh đường, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tổ chức tìm kiếm nhưng không thấy vật chứng, nên không tiến hành tạm giữ theo quy định của pháp luật.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định được các bị cáo là người sử dụng ma túy, không có công việc thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là có căn cứ.

[8]. Về án phí: Các bị cáo là người bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lý Trung T và Lý Trường D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lý Trung T 12 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 19/6/2024.

Xử phạt bị cáo Lý Trường D 11 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 19/6/2024.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; các Điều 584, 585, 587 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc các bị cáo Lý Trung T và Lý Trường D phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho anh Hoàng Văn C, sinh năm 1972; Địa chỉ: P - Đ, xã N, huyện T, tỉnh C số tiền 780.000 đồng, mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 390.000 đồng.

Kể từ khi có quyết định thi hành án của cơ quan thi hành án dân sự, nếu người phải bồi thường chưa thanh toán số tiền trên thì hàng tháng phải chịu lãi suất theo mức lãi xuất cơ bản của ngân hàng N quy định tương ứng với số tiền chưa thi hành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 1 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Lý Trung T và Lý Trường D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lý Xuân T1 và Bùi Văn C1 có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã N (Bằng TB);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLVNVLQ;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Quốc Hùng